

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 30/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Quang Dưỡng và ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025; thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 25/2026/TB-TA ngày 18/3/2026 đối với bị cáo:

Bùi Đức T (*Tên gọi khác: Lép*); giới tính: nam; sinh ngày 03/3/1990, tại tỉnh Quảng Trị; số CCCD: 045090010799, cấp ngày 17/3/2025; nơi cấp: Cục C về TTXH; nơi ĐKKHTT/Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã T, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: không; con ông Bùi Đức Đ, sinh năm 1965 và con bà Phan Thị H, sinh năm 1964; đều trú tại: thôn H, xã T, tỉnh Quảng Trị; vợ: Hồ Thị L, sinh năm 1995; trú tại thôn H, xã T, tỉnh Quảng Trị; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Bùi Đức T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Q; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị H, sinh ngày 13/9/1964; số CCCD: 045164006500 cấp ngày 20/11/2025; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 06/9/2025, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1-285.60 đi từ nhà lên thôn T, xã L, rồi đi bộ quanh khu vực này thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch) T hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy loại hồng phiến, người đàn ông này đồng ý bán và yêu cầu T đứng đợi. Khoảng 30 phút sau thì người đàn ông này quay lại, đưa cho T 01 túi ni lông chứa ma túy loại hồng phiến. T hỏi trong túi ni lông có bao nhiêu viên thì người này trả lời là 210 viên và cho T thêm 05 viên. T đưa cho người này số tiền 2.000.000 đồng, lấy túi ni lông cất vào túi áo mưa đang mặc trên người, rồi đi bộ về nhà bố mẹ vợ. Đến tối cùng ngày, T điều

khiến xe mô tô biển kiểm soát 74B1-285.60 về nhà ở thôn H, xã T, rồi cất giấu túi ni lông chứa 215 viên ma túy ở chân giường phòng ngủ của mình. Từ ngày 09 đến ngày 10/9/2025, tại phòng ngủ của mình, T một mình sử dụng hết 05 viên.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/9/2025, T đang ngủ ở nhà thì có một người đàn ông sử dụng ứng dụng Messenger có tài khoản là “Kenny Sang” gọi đến tài khoản “Con rể Ngọc H1” của T, hỏi mua 300.000 đồng ma túy và yêu cầu T đưa đến ngã ba Cồn xóm T thuộc địa phận thôn B, xã Á, sẽ có người đến nhận, Thông đồng ý. T vào chân giường phòng ngủ của mình lấy ra 06 viên ma túy, gói vào mảnh ni lông được xé ra từ áo mưa, cất giấu vào lưng quần chun đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1 - 285.60 đi đến địa điểm đã hẹn để giao ma túy. Khi T điều khiển xe đến ngã ba Cồn xóm T thì bị Tổ công tác Công an xã Á phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ 06 viên nén màu hồng và một số tang vật liên quan. Trước khi Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của mình, T đã khai nhận tại nhà mình còn có thêm 204 viên nén (202 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh) và tự nguyện giao nộp cho Công an.

Tại bản Kết luận giám định số 1228/KL-KTHS ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 06 viên nén hình trụ tròn, màu hồng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,56g; 202 viên nén hình trụ tròn, màu hồng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 18,88g. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Cáo trạng số 31/CT-VKSKV6 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh Quảng Trị truy tố Bùi Đức T về tội “*Mua Bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong: một túi niêm phong, ghi mã số 1228/2025/PC09 và một phong bì giấy niêm phong, ký hiệu mã số BGKL 1229 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 thẻ sim có số thuê bao 0377274736 được gắn trong điện thoại OPPO của bị cáo Bùi Đức T. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO của bị cáo Bùi Đức T. Trả lại cho bà Phan Thị H xe mô tô biển kiểm soát 74B1-285.60, nhãn hiệu YAMAHA, loại YANUS, màu đỏ - đen. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Đức T vào ngày 06/9/2025 và người đàn ông sử dụng tài khoản “Kenny Sang” liên lạc mua 06 viên ma túy từ Bùi Đức T vào ngày 11/9/2025: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Đức T: Quá trình điều tra xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên không cấu thành tội “Sử

dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin, tài liệu đến Công an xã Á, tỉnh Quảng Trị để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị H trình bày: vào năm 2023, con rể của bà là anh Nguyễn Ngọc Đ1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên đã giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74B1-285.60 nhãn hiệu YAMAHA, loại YANUS, màu đỏ - đen cho bà H quản lý, sử dụng. Vào ngày 11/9/2025, xe mô tô bà H để ở nhà, trên xe cắm sẵn chìa khoá, bị cáo T đã sử dụng xe này để đi giao ma túy. Việc bị cáo Thông sử dụng xe mô tô do bà quản lý để giao ma túy cho người khác, bà H không biết. Nay bà H có nguyện vọng được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 74B1-285.60 nhãn hiệu YAMAHA, loại YANUS, màu đỏ - đen để làm phương tiện đi lại.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/9/2025, bị cáo Bùi Đức T đã có hành vi mua 213 viên ma túy loại hồng phiên về nhà cất dấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, bị cáo đã sử dụng hết 05 viên còn lại 208 viên. Ngày 11/9/2025, khi bị cáo đưa 06 viên ma túy đi bán thì bị Công an bắt giữ. Tại bản Kết luận giám định số 1228/KL-KTHS ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 06 viên nén hình trụ tròn, màu hồng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,56g; 202 viên nén hình trụ tròn, màu hồng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 18,88g. Tổng khối lượng ma túy 208 viên, có khối lượng là: 19,44 gam. Do đó, hành vi của bị cáo Bùi Đức T bị Viện kiểm sát truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Bùi Đức T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật và dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa

bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng của người dân ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Đức T vào ngày 06/9/2025 và người đàn ông sử dụng tài khoản “Kenny Sang” liên lạc mua 06 viên ma túy từ Bùi Đức T vào ngày 11/9/2025: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Đức T: Quá trình điều tra xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin, tài liệu đến Công an xã Á, tỉnh Quảng Trị để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Đối với số ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong: một túi niêm phong, ghi mã số 1228/2025/PC09 và một phong bì giấy niêm phong, ký hiệu mã số BGKL 1229 của Phòng K Công an tỉnh Q và thẻ 01 thẻ sim có số thuê bao 0377274736 được gắn trong điện thoại OPPO của bị cáo Bùi Đức T, đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với điện thoại di động in nhãn hiệu OPPO, loại A5, màu xanh nhạt của bị cáo Bùi Đức T, máy đã qua sử dụng. Đây là công cụ mà bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74B1-285.60 nhãn hiệu YAMAHA, loại YANUS, màu đỏ - đen qua xác minh và tại phiên tòa đã xác định xe này thuộc quyền quản lý hợp pháp của bà Phan Thị H. Ngày 11/9/2025, bị cáo T đã tự ý lấy xe đi mà bà H không biết. Quá trình Thông sử dụng xe mô tô này thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bà H không biết nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần trả lại cho bà Phan Thị H xe mô tô này theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung 2025), tuyên bố: bị cáo **Bùi Đức T** (*Tên gọi khác: L1*) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Bùi Đức T 08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine; bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một túi niêm phong, ghi mã số 1228/2025/PC09, một phong bì giấy niêm phong, ký hiệu mã số BGKL 1229 của Phòng K Công an tỉnh Q và thẻ 01 thẻ sim có số thuê bao 0377274736 được gắn trong điện thoại OPPO của bị cáo Bùi Đức T.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO của bị cáo Bùi Đức T.

- Trả lại cho bà Phan Thị H xe mô tô biển kiểm soát 74B1-285.60 nhãn hiệu YAMAHA, loại YANUS, màu đỏ - đen.

(Đặc điểm của vật chứng nêu ở trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Chi cục thi hành án dân sự Khu vực 6-Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Đức T, bà Phan Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Trị;
- Bị cáo; NCQLNVLQ đến vụ án;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đăng Khoa